

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 4 năm 2022

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Kim Quy
2. Ông Phạm Thế Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thục T, sinh năm 1996, có mặt.

Địa chỉ: Thôn c, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thục T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K vào ngày 28/8/2017. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường xảy ra cãi vã, anh H còn có quan hệ bất chính với người khác, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không thể hàn gắn được và hai người đã sống ly thân khoảng 8 tháng nay, không thể tiếp tục chung sống nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung: Nguyễn Trọng Hữu N, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2017, khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không nợ ai khoản nợ nào.

Tại bản tự khai ngày 07/02/2022 bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thục T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không hòa hợp, thường xảy ra cãi vã. Từ 25/9/2021 hai người xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh đi làm ăn xa, chị T về nhà ngoại ở. Vợ chồng vẫn còn tính cảm với nhau nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, để anh sửa chữa sai lầm đã gây nên.

Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Trọng Hữu N, sinh ngày 24/7/2017, nếu trường hợp phải ly hôn, anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị Trinh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thục T, cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

+ Về con chung: chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Trọng Hữu N, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2017, cần giao chị T trực tiếp nuôi con chung, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản: Các đương sự không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị Trinh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thục T có đơn khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Ngọc H và xin nuôi con chung. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H cư trú tại thôn .., xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thục T và anh Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K vào ngày 28/8/2017, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã từ tháng 9/2021 hai người đã sống ly thân. Nay chị T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, vợ chồng anh H, chị T có xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã xảy ra trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Trọng Hữu N, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2017, chị T và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, xét cháu Nguyễn Trọng Hữu N đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị T cũng đủ điều kiện để nuôi con chung, do vậy nhận thấy yêu cầu của chị T là phù hợp cần chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Trọng Hữu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không có tài sản chung, không đề cập giải quyết.

- *Về nợ*: Các đương sự xác nhận không có nợ ai nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thục T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014 và khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thục T

1/ *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thục T và anh Nguyễn Ngọc H.

2/ *Về nuôi con chung:* Giao con chung là Nguyễn Trọng Hữu N, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Thục T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thục T phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, biên lai số 7022 ngày 02 tháng 11 năm 2021.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên